

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

THS. NGUYỄN THỊ KIM HOA*

Tóm tắt: Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh rất đa dạng, phong phú và sâu sắc. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung nhấn mạnh tư tưởng chính trị của Người theo trình tự logic và khoa học. Đó là mục tiêu chính trị - giải phóng dân tộc, mang lại cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc cho nhân dân; đường lối chính trị “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; quyền lực chính trị của nhân dân với vấn đề dân chủ; hệ thống chính trị với các thành tố cấu thành, bao gồm Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Từ khoá: tư tưởng chính trị, mục tiêu chính trị, đường lối chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị

Tư tưởng chính trị là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội. Nó hình thành, vận động, phát triển trên cơ sở phản ánh điều kiện kinh tế - xã hội của xã hội có giai cấp trong lịch sử. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng chính trị là bộ phận cốt lõi, tác động, chi phối xuyên suốt các tư tưởng khác và quán xuyến toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh được sắp theo theo một trình tự logic, khoa học về lý luận của mục tiêu chính trị, đường lối chính trị của cách mạng Việt Nam, lý luận về quyền lực chính trị và hệ thống chính trị.

1. Mục tiêu chính trị

Mục tiêu chính trị là cái đích mà chủ thể đặt ra,

mong muốn đạt được trong quá trình hoạt động chính trị. Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc là mục tiêu chính trị nhất quán, xuyên suốt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người. “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”².

Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu chính trị “độc lập – tự do – hạnh phúc” xuất phát từ góc nhìn của sự thật lịch sử, của chân lý thời đại và từ khát vọng của một người dân mất nước. Trước khi thực dân Pháp xâm lược năm 1858, Việt Nam là một quốc gia độc lập, có cương vực lãnh thổ, có chủ quyền riêng. Do đó, nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập là cuộc đấu tranh chính nghĩa, giành lại giá trị thiêng liêng vốn có của dân tộc. Bên cạnh đó, mỗi dân tộc đều có quyền, có vị thế bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Từ quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của cá nhân trong *Tuyên ngôn độc lập* 1776 của Mỹ và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* 1791 của Pháp, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng lên thành quyền dân tộc “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”³.

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là vấn đề cốt lõi, quyết định sự tồn vong, ổn định và cơ hội phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Độc lập dân tộc là vấn đề trên hết, vấn đề trước hết cần phải giải quyết, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁴ nên trong những tình thế và thời cơ nhất định “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

dành cho được độc lập”⁵. Khi đã giành được độc lập, giành được chính quyền thì toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do và độc lập đó.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, đầy đủ, hoàn toàn và triệt để không chỉ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội mà còn phải gắn liền với thống nhất đất nước và toàn vẹn lãnh thổ. Nước Việt Nam được độc lập đầy đủ, hoàn toàn khi thực dân, đế quốc bị đánh đuổi, âm mưu “chia để trị” của kẻ thù bị đập tan, đất nước có chủ quyền quốc gia, có toàn vẹn lãnh thổ “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”⁶. Nước Việt Nam được độc lập thật sự và triệt để khi đất nước có độc lập về kinh tế, độc lập về văn hoá và đặc biệt là độc lập về chính trị, bởi lẽ độc lập về chính trị là cơ sở để mỗi quốc gia dân tộc thực hiện độc lập về kinh tế và độc lập về văn hoá. “Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thềm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy”⁷. Để đạt được mục tiêu chính trị đó, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến các quyền cơ bản, quyền chính trị cho dân tộc Việt Nam qua nhiều hình thức khác nhau, từ đấu tranh vũ trang đến đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Độc lập dân tộc là mục tiêu chiến lược lâu dài, là nhân tố đảm bảo thực hiện quyền dân tộc và quyền cá nhân. Nhưng độc lập dân tộc cũng mới là nấc thang đầu tiên trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, và cao cả hơn là giải phóng con người. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

2. Đường lối chính trị

Đường lối chính trị Hồ Chí Minh đưa ra là sự lựa chọn con đường phát triển cho dân tộc Việt Nam, vạch rõ lộ trình phát triển của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thông qua đường lối chính trị này, Hồ Chí Minh cũng đã xác định đúng đắn tính chất, đối tượng, lực lượng và phương thức tiến hành của cách mạng. Theo đó, cách mạng giải phóng dân tộc Việt

Nam mang tính chất cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân; đối tượng cách mạng là bọn thực dân đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng; lực lượng cách mạng là toàn thể dân tộc Việt Nam, trong đó nòng cốt là liên minh công nhân – nông dân, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; phương thức tiến hành cách mạng là dùng bạo lực cách mạng (kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang) để chống lại bạo lực phản cách mạng. Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa xã hội khoa học, phân biệt với lập trường, ý thức hệ phong kiến và tư sản.

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ biện chứng sâu sắc. Độc lập dân tộc là điều kiện, là tiền đề chính trị để đi tới chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là sự bảo đảm đầy đủ, thực chất và bền vững cho độc lập dân tộc. Do những đặc trưng nội tại của mình, chủ nghĩa xã hội cũng cố sự ổn định, toàn vẹn lãnh thổ vững chắc, lâu dài, đồng thời phát huy những thành quả đã giành được trong cách mạng dân tộc dân chủ khi “mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”⁸ và “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no”⁹.

Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, gắn mục tiêu chính trị với đường lối chính trị, vừa đặt cơ sở cách mạng cho việc giải phóng dân tộc, vừa đặt cơ sở khoa học và cách mạng triệt để cho việc giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

3. Quyền lực chính trị

Trong lịch sử nhân loại, quyền lực chính trị xuất hiện và gắn liền với sự hình thành giai cấp và nhà nước, thể hiện năng lực và sức mạnh của một giai cấp trong việc thực hiện ý chí chính trị của mình, nhờ đó lợi ích của giai cấp được đảm bảo. Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, vấn đề cốt lõi của quyền lực chính trị là quyền lực của nhân dân, và vấn đề cốt tử trong quyền lực của nhân dân là vấn đề dân chủ.

Quan niệm “mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân” đã phản ánh bản chất dân chủ của quyền lực chính trị

của dân trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh. Theo Người, muốn thực thi quyền lực chính trị của dân, đảm bảo dân là chủ và dân làm chủ thì (bắt buộc) phải thiết lập và thực hành nền dân chủ mới – dân chủ xã hội chủ nghĩa, “thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” và thước đo quyền làm chủ của nhân dân là mức độ tham gia của nhân dân vào các hoạt động xã hội và quản lý đất nước.

Ở phương diện chính trị, dân chủ thể hiện dưới hình thái nhà nước và thiết chế xã hội. Ở trong đời sống, dân chủ được mở rộng ra các tầng lớp, giai cấp và tất cả các dân tộc. Có thể nói, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam “có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân tiến lên”.

4. Hệ thống chính trị

Sinh thời, Hồ Chí Minh không sử dụng khái niệm “hệ thống chính trị”, Người chỉ tập trung nhấn mạnh việc xây dựng cơ cấu tổ chức và mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Đây cũng là ba thành tố quan trọng và cơ bản nhất của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

Về đảng chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam

Tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò sống còn của Đảng cách mạng đối với sự thành công của cách mạng giải phóng dân tộc “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”¹⁰. Tuy nhiên, bên cạnh quy luật hình thành của các Đảng Cộng sản - Đảng kiểu mới trên thế giới, xuất phát từ điều kiện cụ thể của đất nước, Hồ Chí Minh đã sáng tạo khi cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở kết hợp chặt chẽ Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước, do đó, Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc.

Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo nhà nước để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa

xã hội. Lúc này, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh. Theo Người, Đảng cầm quyền, nhưng dân là chủ, Đảng “là người lãnh đạo, là đầu tó thật trung thành của nhân dân”¹¹. Để thực hiện được sứ mệnh lịch sử cao cả do nhân dân giao phó, Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải xây dựng cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức, văn hoá, phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới và thường xuyên chăm lo, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân.

Nhấn mạnh phẩm chất đạo đức và văn minh của Đảng Cộng sản Việt Nam “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” là một luận điểm đặc sắc trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng. Luôn coi đạo đức là ngọn nguồn của sông, là gốc của cây, là đức tính căn bản của con người, Hồ Chí Minh chú ý nêu cao thực hành đạo đức cách mạng cho con người, đặc biệt là đối với tổ chức đảng cũng như đối với đảng viên “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”¹². Những tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh về đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ là tư tưởng về con người chính trị, mà còn là tư tưởng về quyền lực chính trị, văn hoá chính trị nhân văn và sâu sắc.

Về Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Trong suốt quá trình nghiên cứu lý luận và khảo cứu thực tiễn chính trị của mình, Hồ Chí Minh luôn trăn trở để tìm ra mô hình nhà nước có thể vượt qua được những hạn chế của nhà nước phong kiến và tư sản. Phù hợp với mục tiêu chính trị ban đầu, tính ưu việt của nhà nước Xô viết là căn cứ để Hồ Chí Minh tham khảo và sáng tạo một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam – nhà nước pháp quyền dân chủ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Theo đó, nhà nước mới mang bản chất giai cấp công nhân nhưng thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, nhà nước kiên trì, nhất quán mục tiêu vì quyền lợi của nhân dân, lấy quyền lợi của dân tộc làm nền tảng. Nhà nước của nhân dân bởi *dân là chủ*, tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thừa uỷ quyền của nhân dân, nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, thậm chí, “nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”¹³. Nhà

nước do nhân dân bởi nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, do nhân dân cử ra, tổ chức nên trên nền tảng pháp lý của chế độ dân chủ. Nhà nước do nhân dân còn bởi *dân làm chủ*, “nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”¹⁴. Nhà nước vì nhân dân bởi nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”¹⁵.

Xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Hồ Chí Minh cũng luôn chú trọng đến xây dựng một nhà nước hợp hiến, hợp pháp, vận hành và hoạt động theo khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Cuộc Tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu năm 1946 đã tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc, cơ chế quyền lực hợp pháp cho nhà nước Việt Nam mới. Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết công việc đối nội, đối ngoại của đất nước, khẳng định nhà nước hiện đại của nhân dân. Sau đó, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh đến xây dựng hệ thống luật pháp, đưa pháp luật vào trong cuộc sống. Thượng tôn pháp luật không chỉ giúp nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp pháp luật mà còn tạo ra hành lang pháp lý để điều hành xã hội, điều chỉnh mọi quan hệ và hoạt động của nhà nước và nhân dân. Đặc biệt, thượng tôn pháp luật cũng là phương thức để nhà nước bảo vệ nhân dân, phục vụ nhân dân, đảm bảo sự bình đẳng cho nhân dân trước pháp luật.

Về Mặt trận Dân tộc thống nhất và khối đại đoàn kết toàn dân

Để thực hiện tốt chiến lược đại đoàn kết, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Mặt trận Dân tộc thống nhất phải có cương lĩnh “vững chắc”, “rộng rãi” và “thiết thực”, được xây dựng trên nền tảng liên minh công – nông – trí, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, “hiệp thương dân chủ”. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu Mặt trận Dân tộc thống nhất phải đoàn kết thực sự, trên lập trường thân ái, giúp nhau cùng tiến bộ, phấn đấu thực hiện mục tiêu chung vì quốc gia, dân tộc, vì phục vụ đất nước và lợi ích của nhân dân. Trải qua quá trình vận động và phát triển, tùy theo điều kiện lịch sử, yêu cầu

và nhiệm vụ cách mạng ở những thời kỳ khác nhau, Mặt trận Dân tộc thống nhất đã có những tên gọi gọi nhau với những hình thức hoạt động phong phú và đa dạng. Dầu vậy, đây vẫn là một tổ chức chính trị thống nhất, rộng rãi, quy tụ tập hợp lực lượng, thu hút đông đảo các giai tầng, dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ, trí thức,... tham gia để hướng đến mục tiêu chính trị chung độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Sự ra đời và phát triển tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh không phải là ngẫu nhiên mà là một tất yếu lịch sử. Đó là sự kết hợp hài hoà giữa tinh hoa tư tưởng chính trị trong truyền thống dân tộc với tinh hoa chính trị của văn hoá nhân loại. Với những nội dung đa dạng, phong phú và logic, từ mục tiêu chính trị, đường lối chính trị đến quyền lực chính trị và hệ thống chính trị, tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đã thể hiện bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc, có giá trị to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cơ sở, mã số CS.2021.16 thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, tr.1.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 15, tr.131.

⁵ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.196.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, tr.280.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, tr.602.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, tr. 604.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, tr. 433.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, tr.289

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, tr.612

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, tr.611

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, tr.75

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, tr.258

¹⁵ Hồ Chí Minh; *Toàn tập*, t.4, tr.21

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội

2. Võ Nguyên Giáp (1994), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội